



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-09)
CBGD Lê Quang Hậu (420)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-04)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Sức bền vật liệu I (907117-01)
CBGD Đồ Hữu Toàn (310)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Sức bền vật liệu II (907118-01)
CBGD Đồ Hữu Toàn (310)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-02)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Điều khiển tự động M (907138-01)
CBGD Nguyễn Văn Công Chính (329)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Điện công nghiệp (907143-01)
CBGD Vương Đình Bằng (323)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Kỹ thuật đo lường (907235-01)
CBGD Lê Văn Bạ (313)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Lý thuyết truyền nhiệt (907237-01)
CBGD Nguyễn Văn Xuân (318)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học kỹ thuật thực phẩm M (907238-01)
CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)
Môn Học Bao bì đóng gói (907239-01)
CBGD Trần Thị Thanh Thủy (338)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	22/11/88					
2	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89					
3	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89					
4	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89					
5	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89					
6	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88					
7	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88					
8	05119059	PHẠM THÁI SON	26/10/85					
9	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88					
10	06119004	ĐẶNG VĂN TÂM	/ /87					
11	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88					
12	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87					
13	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88					
14	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89					
15	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89					
16	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88					
17	06119035	NGUYỄN ANH VŨ	12/02/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009